

Số: 224/2019/QĐST-HNGĐ

Thành phố BT, ngày 14 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 277/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1981.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: số 31A/4 ấp 4, xã S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị H và ông Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao ông H1 tiếp tục nuôi hai con chung Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 23/10/2002 theo nguyện vọng của cháu Tr và Nguyễn Hoàng Nhật H2, sinh ngày 06/02/2013, bà H không cấp dưỡng nuôi con, con chung là Nguyễn Hoàng V đã trưởng thành nên không xét đến.

Bà H không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ông H1 trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con, theo yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân hoặc tổ chức được quy định

tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông H1 khai không có nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H tự nguyện nộp số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005055 ngày 15/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà H được Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố BT;
- Chi cục thành phố BT;
- UBND X. S, TP. BT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Châu